

Số: 03/2018/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2018

THÔNG TƯ

BAN HÀNH DANH MỤC THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG, CẨM SỨ DỤNG TẠI VIỆT NAM

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức
năng; nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật
được phép sử dụng, cẩm sử dụng tại Việt Nam.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này

1. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Phụ lục I kèm theo Thông
tư này, gồm:

a) Thuốc sử dụng trong nông nghiệp:

- Thuốc trừ sâu: 785 hoạt chất với 1682 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ bệnh: 617 hoạt chất với 1280 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ cỏ: 234 hoạt chất với 713 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ chuột: 9 hoạt chất với 27 tên thương phẩm.
- Thuốc điều hòa sinh trưởng: 52 hoạt chất với 141 tên thương phẩm.
- Chất dẫn dụ côn trùng: 9 hoạt chất với 9 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ óc: 30 hoạt chất với 150 tên thương phẩm.
- Chất hỗ trợ (chất trào): 5 hoạt chất với 6 tên thương phẩm.

b) Thuốc trừ mồi: 14 hoạt chất với 23 tên thương phẩm.

c) Thuốc bảo quản lâm sản: 8 hoạt chất với 9 tên thương phẩm.

d) Thuốc khử trùng kho: 4 hoạt chất với 10 tên thương phẩm.

đ) Thuốc sử dụng cho sân golf:

- Thuốc trừ bệnh: 2 hoạt chất với 2 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ cỏ: 1 hoạt chất với 1 tên thương phẩm.
- Thuốc điều hòa sinh trưởng: 1 hoạt chất với 1 tên thương phẩm.

e) Thuốc xử lý hạt giống:

- Thuốc trừ sâu: 11 hoạt chất với 14 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ bệnh: 10 hoạt chất với 11 tên thương phẩm.

2. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam và bổ sung mã số HS đối với một
số thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này,
gồm:

a) Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam

- Thuốc trừ sâu, thuốc bảo quản lâm sản: 23 hoạt chất.
- Thuốc trừ bệnh: 6 hoạt chất.
- Thuốc trừ chuột: 1 hoạt chất.
- Thuốc trừ cỏ: 1 hoạt chất.

b) Bổ sung mã số HS đối với một số thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam vào Phụ lục 02 Thông tư số 24/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành bảng mã số HS đối với hàng hóa chuyên ngành xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2017/TT-BNNPTNT).

- Thuốc trừ sâu, thuốc bảo quản lâm sản: 2 hoạt chất.

3. Bảng mã số HS thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam thực hiện theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 được ban hành kèm Thông tư số 24/2017/TT-BNNPTNT và mục 2, Phụ lục II được ban hành kèm Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2018.

2. Thông tư này thay thế các Thông tư sau:

a) Thông tư số 03/2016/TT-BNNPTNT ngày 21/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam;

b) Thông tư số 06/2017/TT-BNNPTNT ngày 8/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 03/2016/TT-BNNPTNT ngày 21/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam; công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam;

c) Thông tư số 15/2017/TT-BNNPTNT ngày 14/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 03/2016/TT-BNNPTNT ngày 21/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam; công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Lãnh đạo Bộ;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ liên quan;
- Tổng Cục Hải quan;
- Chi cục BVTM các tỉnh, TP trực thuộc TW;

Lê Quốc Doanh

- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, BVTV (.....bản).

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Phu lục